TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/DS-ST
Ngày: 18 - 02 - 2025
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Cao Thế và bà Nguyễn Thị Thương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Mỹ Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Phan Bảo Cường, kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 86/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2024/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 12 năm 2024, và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2025/QĐST-TCDS ngày 23 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (MB), địa chỉ: Số A - Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (MB), địa chỉ: Số A L, phường T, quận C, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Trung T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị; Pháp nhân đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH Q1 và khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP Q, địa chỉ: số C L, phường L, quận B, TP Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Hà Anh D – Chức vụ: Tổng Giám đốc (Theo Hợp đồng ủy quyền số 129/UQ.MB-MBAMC ngày 13/4/2023 của Ngân hàng TMCP Q)

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Hoàng Văn N, địa chỉ: Số A, đường Q, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- Đồng bị đơn: Ông Nguyễn Văn V và bà Ngô Thị H, địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt lần thứ 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 19/9/2024 các bản tự khai, quá trình giải quyết và tại phiên tòa, phía nguyên đơn ông N *trình bày*: Ông Nguyễn Văn V và bà Ngô Thị H (Bên vay đồng thời là bên thế chấp) và Ngân hàng thương mại cổ phần Q - Chi nhánh Q2 (Bên cho vay - M) đã cùng ký kết Hợp đồng tín dụng 17139.22.510.181994.18.TD ngày 09/5/2022 cùng Khế ước nhận nợ cụ thể như sau: Số LD2312560302, số dư nợ ban đầu: 923.000.000 đồng, ngày giải ngân 05/5/2023, ngày đáo hạn 05/4/2024, mục đích vay vốn: bổ sung vốn lưu động sản xuất kinh doanh.

Để bảo đảm khoản vay, ông Nguyễn Văn V và bà Ngô Thị H đã thế chấp tài sản sau: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 33; tờ bản đồ số 72; diện tích: 524,8 m^2; địa chỉ: thôn M, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DĐ 143026, số vào sổ cấp GCN: CS 04484 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp ngày 20/01/2022 cho ông Nguyễn Văn V và bà Ngô Thị H. Việc thế chấp đã được ông Nguyễn Văn V và bà Ngô Thị H và Ngân hàng thương mại cổ phần Q chi nhánh Q2 ký Hợp đồng thế chấp số 20161.22.510.18199418.BĐ ngày 09/05/2022. Hợp đồng thế chấp được công chứng tại Phòng C tỉnh Quảng Bình và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện L theo quy định.

Sau khi vay vốn, ông Nguyễn Văn V và bà Ngô Thị H đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo như cam kết trong Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ nêu trên. Đến nay toàn bộ khoản vay đã quá hạn nhưng ông Nguyễn Văn V và bà Ngô Thị H vẫn không thực hiệc việc tất toán khoản vay mà cố tình trốn tránh trả nợ. Tính đến ngày 18/02/2025, dư nợ của ông Nguyễn Văn V và bà Ngô Thị H tại Ngân hàng thương mại cổ phần Q - Chi nhánh Q2 theo Hợp đồng cho vay nêu trên là 1.069.346.820 đồng (Một tỷ không trăm sáu mươi chín triệu, ba trăm bốn mươi sáu nghìn, tám trăm hai mươi đồng. Trong đó: dư nợ gốc là 923.000.000 đồng (Chín trăm hai mươi ba triệu), nợ lãi trong hạn là 49.242.161 đồng (Bốn mươi chín triệu, hai trăm bốn mươi hai nghìn, một trăm sáu mươi mốt đồng); nợ lãi quá hạn: 97.104.660 đồng (Chín mươi bảy triệu, một trăm linh bốn nghìn, sáu trăm sáu mươi đồng).

Ngân hàng đã nhiều lần làm việc với Ông Nguyễn Văn V và bà Ngô Thị H để yêu cầu trả nợ nhưng bên vay không thực hiện và cố tình chây ì không hợp tác. Ngân hàng thương mại cổ phần Q đã gửi thông báo khởi kiện đến khách hàng theo đúng quy định.

Trên cơ sở những nội dung đã trình bày trên Ngân hàng thương mại cổ phần Q kính đề nghị Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình thụ lý vụ án và xem xét giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn: Buộc bên vay là ông Nguyễn Văn V và bà Ngô Thị H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng cùng Khế ước nhận nợ đính kèm đã ký giữa hai bên với số tiền tạm tính đến hết ngày 18/02/2025 là 1.069.346.820 đồng (Một tỷ không trăm sáu mươi chín triệu, ba trăm bốn mươi sáu nghìn, tám trăm hai mươi đồng. Trong đó: dư nợ gốc là 923.000.000 đồng (Chín trăm hai mươi ba triệu), nợ lãi trong hạn là 49.242.161 đồng (Bốn mươi chín triệu, hai trăm bốn mươi hai nghìn, một trăm sáu mươi mốt đồng); nợ lãi quá hạn: 97.104.660 đồng (Chín mươi bảy triệu, một trăm linh bốn nghìn, sáu trăm sáu mươi đồng).

Buộc Bên vay là ông Nguyễn Văn V và bà Ngô Thị H phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền nợ lãi, tiền phạt phát sinh tính theo lãi suất thỏa thuận quy định tại Hợp đồng tín dụng cùng khế ước nhận nợ đính kèm đã ký kể từ ngày 18/02/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Nếu ông Nguyễn Văn V và bà Ngô Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền nêu trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q, thì đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng thương mại cổ phần Q có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mại các tài sản bảo đảm của khoản

vay để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q, tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 33; tờ bản đồ số 72; diện tích: 524,8 m^2; địa chỉ: thôn M, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DĐ 143026, số vào sổ cấp GCN: CS 04484 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp ngày 20/01/2022 cho ông Nguyễn Văn V và bà Ngô Thị H. Việc thế chấp đã được ông Nguyễn Văn V và bà Ngô Thị H và M ký Hợp đồng thế chấp số 20161.22.510.18199418.BĐ ngày 09/05/2022. Hợp đồng thế chấp được công chứng tại Phòng C tỉnh Quảng Bình và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện L theo quy định

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Văn V và bà Ngô Thị H đối với MB. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Nguyễn Văn V và bà Ngô Thị H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q.

Bị đơn ông Nguyễn Văn V và bà Ngô Thị H đã được Tòa án triệu tập nhiều lần, nhưng không có mặt để trình bày ý kiến về việc Ngân hàng thương mại cổ phần Q khởi kiện. Do đó, Tòa án đã tiến hành thủ tục xác minh và niêm yết theo đúng quy định của pháp luật

Tòa án đã triệu tập nhiều lần để tổ chức hòa giải cho các đương sự thỏa thuận giải quyết vụ án, tuy nhiên bị đơn không đến phiên tòa nên không hòa giải và giải quyết toàn bộ vụ án nên việc hòa giải không thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Đối với đương sự: phía nguyên đơn đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình trong quá trình tham gia tố tụng. Phía bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do là không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 144, khoản 1 Điều 147, Điều 179, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 117,118, 119, 292, 293, 298, 299, 318, 319, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự 2015; các điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; đề nghị tuyên: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Văn V, bà Ngô Thị H thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q tính đến ngày 18/02/2025 số tiền là: 1.069.346.820 đồng (Một tỷ không trăm sáu mươi chín triệu, ba trăm bốn mươi sáu nghìn, tám trăm hai mươi đồng. Trong đó: dư nợ gốc là 923.000.000 đồng (Chín trăm hai mươi ba triệu), nợ lãi trong hạn là 49.242.161 đồng (Bốn mươi chín triệu, hai trăm bốn mươi hai nghìn, một trăm sáu mươi mốt đồng); nợ lãi quá hạn: 97.104.660 đồng (Chín mươi bảy triệu, một trăm linh bốn nghìn, sáu trăm sáu mươi đồng).) theo Hợp đồng tín dụng 17139.22.510.181994.18.TD ngày 09/5/2022 cùng Khế ước nhận nợ số LD2312560302, ngày 05/5/2023.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất mà các bên

thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thi hành án xong. Trường hợp trong các hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay

Trong trường hợp ông Nguyễn Văn V, bà Ngô Thị H không trả nợ hoặc trả nợ không đủ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q thì Ngân hàng thương mại cổ phần Q có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 33; tờ bản đồ số 72; diện tích: 524,8 m^2; địa chỉ: thôn M, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DĐ 143026, số vào sổ cấp GCN: CS 04484 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp ngày 20/01/2022 cho ông Nguyễn Văn V và bà Ngô Thị H. Việc thế chấp đã được ông Nguyễn Văn V và bà Ngô Thị H và M ký Hợp đồng thế chấp số 20161.22.510.18199418.BĐ ngày 09/05/2022. Hợp đồng thế chấp được công chứng tại Phòng C tỉnh Quảng Bình và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện L theo quy định. Đề nghị Tòa án tuyên buộc bị đơn chịu nghĩa vụ về án phí, chi phí tố tụng khác theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng Thương mại cổ phần Q khởi kiện bị đơn ông Nguyễn Văn V và bà Ngô Thị H yêu cầu thanh toán tiền vay do vi phạm nghĩa vụ trả nợ, bị đơn có nơi cư trú tại thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập các bên đương sự đến Tòa án để tiến hành các thủ tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, nguyên đơn đã đến Tòa án làm bản tự khai, tham gia phiên họp công khai, tiếp cận chứng cứ và hòa giải theo giấy triệu tập của Tòa án. Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn V và bà Ngô Thị H không đến Tòa án làm bản tự khai cũng như vắng mặt tại các lần Tòa án triệu tập sau đó. Để có căn cứ giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi giấy triệu tập qua đường bưu điện, niêm yết và trực tiếp giao nhận văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông Nguyễn Văn V và bà Ngô Thị H vẫn cố tình vắng mặt tại các buổi làm việc do Tòa án triệu tập. Tòa án đã tiến hành xác minh địa chỉ của bị đơn ông Nguyễn Văn V và bà Ngô Thị H, cả hai người có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại: C, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Hiện nay,ông Nguyễn Văn V không có mặt và bà Ngô Thị H có mặt tại địa phương.

Toà án thông báo cho các bên đương sự đến để tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng chỉ có nguyên đơn có mặt còn bị đơn vắng mặt không có lý do nên Toà án đã mở phiên họp kiểm tra việc

giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và lập biên bản không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2024/QĐXXST-TCDS ngày 31 tháng 12 năm 2024 và tống đạt đến ông V , bà H. Ngày 23/01/2025, Tòa án mở phiên tòa sơ thẩm, tuy nhiên bị đơn ông V, bà H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự ra quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2025/QĐST-TCDS ngày 23/01/2025 và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 18/02/2025 đồng thời tiến hành thủ tục niêm yết Quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng tại thôn C, xã H và trụ sở UBND xã H - nơi bị đơn cư trú. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Văn V và bà Ngô Thị H.

[1.3] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ điều tra xác minh và thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp. Tại phiên tòa hôm nay có sự tham gia của đại diện Viện kiểm sát nhân dân theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng: Nhận thấy ông Nguyễn Văn V và Bà Ngô Thị H (Bên vay đồng thời là bên thế chấp) và Ngân hàng thương mại cổ phần Q - Chi nhánh Q2 (Bên cho vay - M) đã cùng ký kết Hợp đồng tín dụng 17139.22.510.181994.18.TD ngày 09/5/2022 cùng Khế ước nhận nợ số LD2312560302, ngày 05/5/2023, số dư nợ ban đầu: 923.000.000 đồng, ngày giải ngân 05/5/2023, ngày đáo hạn 05/4/2024, mục đích vay vốn: bổ sung vốn lưu động sản xuất kinh doanh. Lãi suất cho vay 9,5%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150%/năm.

Để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ trên, Nguyễn Văn V và bà Ngô Thị H đã ký kết Hợp đồng thế chấp, tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 33; tờ bản đồ số 72; diện tích: 524,8 m^2; địa chỉ: thôn M, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DĐ 143026, số vào sổ cấp GCN: CS 04484 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp ngày 20/01/2022 cho ông Nguyễn Văn V và bà Ngô Thị H. Việc thế chấp đã được ông Nguyễn Văn V và bà Ngô Thị H và M ký Hợp đồng thế chấp số 20161.22.510.18199418.BĐ ngày 09/05/2022. Hợp đồng thế chấp được công chứng tại Phòng C tỉnh Quảng Bình và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện L theo quy định.

Xét các Hợp đồng nêu trên được các bên ký kết hoàn toàn tự nguyện; về hình thức, nội dung, mục đích của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Hợp đồng thế chấp có đăng ký tài sản bảo đảm tại cơ quan thẩm quyền theo quy định của pháp luật; vì vậy các Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp nêu trên có hiệu lực thực hiện kể từ ngày ký kết, các bên phải có trách nhiệm, nghĩa vụ thực hiện các điều khoản theo các Hợp đồng này.

Về lãi suất theo Hợp đồng tín dụng 17139.22.510.181994.18.TD ngày 09/5/2022 cùng Khế ước nhận nợ số LD2312560302, ngày 05/5/2023: Lãi suất cho vay cố định trong suốt thời gian vay là 9,5%/năm. Lãi suất nợ quá hạn = lãi suất trong hạn * 150% là phù hợp quy định theo Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự và Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng nên các thỏa thuận về lãi suất là hợp pháp.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng thương mại cổ phần Q - Chi nhánh Q2 đã giải ngân cho ông Nguyễn Văn V và bà Ngô Thị H theo Hợp đồng tín dụng 17139.22.510.181994.18.TD ngày 09/5/2022 cùng Khế ước nhận nợ số LD2312560302, ngày 05/5/2023 số dư nợ ban đầu: 923.000.000 đồng.

Quá trình trả nợ, ông V, bà H để quá hạn tiền lãi từ ngày 17/9/2023 và quá hạn nợ gốc từ ngày 05/4/2024. Tính đến ngày 18/02/2025, ông V, bà H chưa trả đồng nào nợ gốc và lãi, là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Như vậy, bị đơn đã vi phạm mục I và II Văn bản nhận nợ số LD2312560302, ngày 05/5/2023 và Điều 5 của Hợp đồng cho vay số 3133.22.510.17185641.TD ngày 24/02/2022. Căn cứ theo thỏa thuận tại Điều 5 Hợp đồng tín dụng 17139.22.510.181994.18.TD ngày 09/5/2022 và theo quy định tại Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông V, bà H trả nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng 3133.22.510.17185641.TD ngày 24/02/2022 và văn bản nhận nợ là có cơ sở. Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về buộc ông Nguyễn Văn V và bà Ngô Thị H thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q, tính đến ngày 18/02/2025 số tiền là 1.069.346.820 đồng (Một tỷ không trăm sáu mươi chín triệu, ba trăm bốn mươi sáu nghìn, tám trăm hai mươi đồng. Trong đó: dư nợ gốc là 923.000.000 đồng (Chín trăm hai mươi ba triệu), nợ lãi trong hạn là 49.242.161 đồng (Bốn mươi chín triệu, hai trăm bốn mươi hai nghìn, một trăm sáu mươi mốt đồng); nợ lãi quá hạn: 97.104.660 đồng (Chín mươi bảy triệu, một trăm linh bốn nghìn, sáu trăm sáu mươi đồng) và toàn bộ các khoản lãi phát sinh từ ngày 18/02/2025 cho đến ngày ông V, bà H thanh toán xong nghĩa vụ trả nợ.

[3]. Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 20161.22.510.18199418.BĐ ngày 09/05/2022 trong trường hợp ông V, bà H không trả tiền gốc và nợ lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng 17139.22.510.181994.18.TD ngày 09/5/2022 cùng Khế ước nhận nợ số LD2312560302, ngày 05/5/2023. Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 318, 319, 325 của Bộ luật dân sự; Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng để chấp nhận yêu cầu này của Ngân hàng.

Tòa án cũng đã tổ chức xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 33; tờ bản đồ số 72; diện tích: 524,8 m^2; địa chỉ: thôn M, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DĐ 143026, số vào sổ cấp GCN: CS 04484 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp ngày 20/01/2022. Theo Biên bản thẩm định và sơ đồ thẩm định ngày 20/11/2024 thì hiện trạng sử dụng thửa đất trên phù hợp với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trên thửa đất không có tài sản xây dựng công trình cũng như cây trồng lâu năm trên đất.

[4]. Về chí phí tố tụng: Căn cứ vào Điều 157 của Bộ luật tố tụng dân sự, do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên cần buộc bị đơn phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Ngân hàng đã nộp tạm ứng chi phí, nên cần buộc bị đơn ông V, bà H phải hoàn trả lại cho Ngân hàng về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí,

lệ phí Tòa án, do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 144, khoản 1 Điều 147, Điều 179, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 117,118, 119, 292, 293, 298, 299, 318, 319, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự 2015; các điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Q. Buộc ông Nguyễn Văn V, bà Ngô Thị H thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q tính đến ngày 18/02/2025 số tiền là: 1.072.209.434 đồng (Một tỷ, không trăm bảy mươi hai triệu, hai trăm linh chín nghìn, bốn trăm ba mươi tư đồng. Trong đó: dư nợ gốc là 1.069.346.820 đồng (Một tỷ không trăm sáu mươi chín triệu, ba trăm bốn mươi sáu nghìn, tám trăm hai mươi đồng. Trong đó: dư nợ gốc là 923.000.000 đồng (Chín trăm hai mươi ba triệu), nợ lãi trong hạn là 49.242.161 đồng (Bốn mươi chín triệu, hai trăm bốn mươi hai nghìn, một trăm sáu mươi mốt đồng); nợ lãi quá hạn: 97.104.660 đồng (Chín mươi bảy triệu, một trăm linh bốn nghìn, sáu trăm sáu mươi đồng) theo Hợp đồng tín dụng 17139.22.510.181994.18.TD ngày 09/5/2022 cùng Khế ước nhận nợ số LD2312560302, ngày 05/5/2023.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thi hành án xong. Trường hợp trong các hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay

2. Trong trường hợp ông Nguyễn Văn V, bà Ngô Thị H không trả nợ hoặc trả nợ không đủ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q thì Ngân hàng thương mại cổ phần Q có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 33; tờ bản đồ số 72; diện tích: 524,8 m^2; địa chỉ: thôn M, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DĐ 143026, số vào sổ cấp GCN: CS 04484 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp ngày 20/01/2022 cho ông Nguyễn Văn V và bà Ngô Thị H. Việc thế chấp đã được ông Nguyễn Văn V và bà Ngô Thị H và M ký Hợp đồng thế chấp số 20161.22.510.18199418.BĐ ngày 09/05/2022, tại Phòng C tỉnh Quảng Bình.

Trường hợp sau khi xử lý xong tài sản bảo đảm mà vẫn không đủ thu hồi khoản nợ thì ông Nguyễn Văn V và bà Ngô Thị H có trách nhiệm thanh toán số tiền còn thiếu cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q.

3. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Nguyễn Văn V, bà Ngô Thị H phải hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền 3.200.000 đồng (Ba triệu hai trăm nghìn đồng) về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Văn V, bà Ngô Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 44.080.405 đồng (Bốn mươi bốn triệu, không trăm tám mươi nghìn, bốn trăm linh năm đồng).

Ngân hàng thương mại cổ phần Q được nhận lại số tiền 21.384.000 đồng (Hai mươi mốt triệu, ba trăm tám mươi tư nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003970 ngày 21/10/2024.

5. Về quyền kháng cáo: Về quyền kháng cáo**:** Án sơ thẩm xử công khai, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

6. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Mạnh Cường